

Bản án số: 01/2021/HS-PT
Ngày 14 - 01- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Thẩm phán:

Ông Chu Thành Quang

Ông Nguyễn Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Tạ Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 41/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Vàng Văn C, do có kháng cáo của bị cáo Vàng Văn C, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Vàng Văn C, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1986, tại xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng Diu S, sinh năm 1936 và bà: Vàng G, sinh năm 1946 (đã chết); có vợ: Thèn Thị C, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 29 tháng 5 năm 2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn C:

1. Ông Hoàng Ngọc Chung - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Địa chỉ: Đường Trần Quốc Toản, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang; có mặt;

2. Ông Trần Văn Bình - Luật sư, Công ty Luật TNHH Trần và Liên Danh. Địa chỉ: Phòng 11.11, tòa nhà C37 Bộ Công an, số 17 phố Tố Hữu, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Hà Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn P - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Hà Giang. Địa chỉ: Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09/3/2020, bị cáo Vàng Văn C sau khi ăn sáng có rủ vợ là Thên Thị C đi dọn cỏ ở đám nương tại chân đồi gần mốc 194, chị Thên Thị C đồng ý. Bị cáo C chuẩn bị 01 bật lửa gas màu xanh và bảo chị Thên Thị C mang theo 01 bồ cào, 01 con dao quắm. Bị cáo C dùng xe máy biển kiểm soát 23G1-077.37 của gia đình chở vợ đến đám nương tại chân đồi cách Mốc 194 khoảng 300m thuộc địa phận thôn T, xã X, huyện X và tiến hành thu dọn và gom cỏ lại để đốt. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo C dùng bật lửa mang theo châm vào đám cỏ khô đã được vun lại. Do trời nắng gắt và gió thổi mạnh làm cho ngọn lửa cháy to lan sang rừng trồng và rừng phòng hộ được giao cho thôn T xã X, huyện X quản lý. Khi phát hiện lửa cháy lan sang rừng phòng hộ, bị cáo C và vợ Thên Thị C đã cố gắng chữa cháy, đồng thời gọi điện cho anh T, Trưởng thôn T huy động người trong thôn đến cùng chữa cháy. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày đám cháy mới được dập tắt.

Ngày 10/3/2020, Hạt kiểm lâm huyện X và các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định khu rừng bị cháy thuộc lô 6, khoảnh 2 tiểu khu 173 là rừng phục hồi tái sinh có diện tích 2,1ha và rừng trồng cây tổng quá sủ có diện tích 7,9ha thuộc lô 15, khoảnh 3, tiểu khu 173 ở thôn T, xã X, huyện X, tỉnh Hà Giang. Tổng diện tích rừng bị thiệt hại là 10ha, chức năng rừng bị cháy là rừng phòng hộ theo Quyết định 1619/QĐ-UBND ngày 30/7/2018, của UBND tỉnh Hà Giang, V/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch đất lâm nghiệp và ba loại rừng tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016 - 2025. Cây Tổng Quá Sủ bị thiệt hại là 6.004 cây, đường kính gốc từ 3cm đến 6cm, mật độ cây là 760cây/ha. Rừng phục hồi tái sinh gồm các cây khác, số cây bị thiệt hại 1.092 cây, đường kính gốc từ 4cm đến 6cm, mật độ cây là 520cây/ha.

Kết luận trung cầu định giá tài sản số 127/KL-HĐĐGTS, ngày 06/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện X kết luận: Rừng trồng cây tổng quá sủ 6.004 cây, giá trị bị thiệt hại là 127.128.696 đồng; Rừng phục hồi tái sinh 1.092 cây, giá trị bị thiệt hại 5.201.994 đồng. Tổng số tiền thiệt hại là 132.330.690đồng.

Ủy ban nhân dân xã X, huyện X xác định đất nương mà bị cáo C tự ý khai phá tại chân đồi gần mốc 194 là nhóm đất trồng cây hàng năm do Ủy ban nhân dân xã X quản lý có diện tích 2.994m². Năm 2010, Ủy ban nhân dân xã đã triển khai trồng rừng theo dự án của huyện. Năm 2013, bị cáo C tự ý khai phá canh tác trái phép. Năm 2014, bị cáo C đã tự nguyện trả lại đất cho Ủy ban nhân dân

xã X. Năm 2019, bị cáo C tiếp tục lần chiếm canh tác. Ủy ban nhân dân xã X đã nhiều lần nhắc nhở người dân không được khai phá canh tác, không đốt nương làm rẫy ở khu vực giáp rừng phòng hộ, bị cáo C không chấp hành dẫn đến việc cháy rừng vào ngày 09/3/2020.

Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn C phạm tội “Hủy hoại rừng”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 243, điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Văn C 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vàng Văn C.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Ngày 02 tháng 10 năm 2020, bị cáo Vàng Văn C kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét về tội danh, bị cáo không phạm tội "Hủy hoại rừng", hành vi của bị cáo đốt nương để trồng ngô, bị cáo chỉ phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” theo Điều 313 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vàng Văn C vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo, bị cáo cho rằng hành vi đốt nương để trồng ngô thuộc đất nông nghiệp không phải là đất rừng, bị cáo thực hiện lỗi vô ý do đó bị cáo không phạm tội "Hủy hoại rừng", đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân xã X xác nhận: Sau khi xảy ra cháy rừng, bị cáo và gia đình bị cáo đã trồng lại toàn bộ diện tích rừng bị cháy; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa, đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, động cơ mục đích và tính nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và kết luận: Hành vi đốt cỏ làm nương trồng ngô trên đất nông nghiệp của bị cáo C, dẫn tới lan ra cháy 10ha rừng là lỗi vô ý vì quá tự tin, gây thiệt hại cho UBND xã X là cơ quan được giao quản lý trị giá là 132.330.690đồng, hành vi của bị cáo C phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vàng Văn C phạm tội "Hủy hoại rừng" là chưa đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang theo hướng:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 313, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Văn C từ 2 đến 3 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2020.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Vàng Văn C không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Lời bào chữa của Luật sư Trần Văn Bình và Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Ngọc Chung: Nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên về tội danh; về hình phạt, Luật sư đề nghị áp dụng thêm điểm a Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo dưới khung hình phạt để bị cáo trở về đoàn tụ cùng gia đình ăn Tết. Trợ giúp viên pháp lý đề nghị xử phạt bị cáo C từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Ý kiến tranh luận của bị cáo Vàng Văn C: Nhất trí với Kết luận của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo đề nghị xét xử bị cáo mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên phát biểu tranh luận: Không nhất trí với đề nghị của Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý về áp dụng điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xét xử bị cáo mức hình phạt cải tạo không giam giữ, lý do việc xét xử bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” là căn cứ vào mức độ thiệt hại thực tế với diện tích 10ha rừng bị cháy trị giá thiệt hại là 132.330.690đ. Với mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là đã xem xét đầy đủ đến tính nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết rõ hành vi phạm tội của mình và rất ăn năn hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình tiếp tục chăm sóc rừng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Vàng Văn C có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo C được chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung kháng cáo xem xét về tội danh, bị cáo cho rằng không phạm tội "Hủy hoại rừng", hành vi của bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” theo quy định tại Điều 313 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[3] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm, bị cáo C đều khai nhận, khoảng 07 giờ ngày 09/3/2020, C có vợ là Thên Thị C đi dọn cỏ ở đám nương tại chân đồi cách Mốc 194 khoảng 300m thuộc địa phận thôn T, xã X, huyện X thu dọn và gom cỏ lại để đốt, mục đích đốt nương là để trồng ngô. C dùng bật lửa châm vào đám cỏ khô đã được vun lại; do trời nắng gắt và gió thổi mạnh làm cho ngọn lửa cháy to lan sang rừng trồng và rừng phòng hộ thuộc lô 6, khoảnh 2 tiểu khu 173 là rừng phục hồi tái sinh có diện tích

2,1ha và rừng trồng cây tổng quá sử có diện tích 7,9ha thuộc lô 15, khoảnh 3, tiểu khu 173 được giao cho thôn T, xã X, huyện X quản lý. Khi phát hiện lửa cháy, C và vợ là Thên Thị C đã cố gắng ra sức dập lửa chữa cháy, đồng thời gọi điện cho anh T, Trưởng thôn T huy động người trong thôn đến cùng chữa cháy. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày đám cháy mới được dập tắt. Lời khai của bị cáo C phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản làm việc về vụ cháy rừng ngày 09/3/2020 và cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Biên bản làm việc ngày 03/8/2020 của Ủy ban nhân dân xã X, Kiểm lâm viên phụ trách thanh tra pháp chế, Hạt kiểm lâm huyện X xác định: Diện tích đất 2.994m² do bị cáo C khai phá đốt ngày 09/3/2020 thuộc vị trí tọa độ X = 3975205, Y = 2510454 thuộc khoảnh 3, tiểu khu 173 là đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp theo Quyết định số 1619/QĐ-UB ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 10 Luật Đất đai 2013 thì thửa đất nêu trên thuộc đất trồng cây hàng năm gần đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác thuộc nhóm đất nông nghiệp. Căn cứ khoản 2, Điều 3, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì thửa đất trên được xác định là đất nông nghiệp thuộc quyền quản lý của UBND xã X, hiện chưa cấp cho ai quản lý, trên đất chỉ có cỏ dại (guột); trước khi Vàng Văn C canh tác trái phép đã có một vài hộ dân thôn T, xã X tự ý canh tác trái phép nhiều lần (BL 114). Diện tích đất Vàng Văn C canh tác đốt nương từ năm 2013 không xảy ra tranh chấp, không nằm trong GCNQSD đất của hộ gia đình Vàng Văn C (BL 12).

[5] Tại báo cáo xác minh vụ việc ngày 06/4/2020 của Hạt kiểm lâm, huyện X xác định Vàng Văn C đã vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy.

[6] Trong năm 2020, UBND xã Xín Mần, huyện Xín Mần đã ban hành nhiều văn bản để thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, đồng thời các thôn cũng đã ký bản cam kết thực hiện tuyên truyền tới người dân không được tự ý khai phá, đốt nương, làm rẫy để canh tác tại khu vực đầu nguồn giáp với rừng phòng hộ; đồng thời tuyên truyền về công tác phòng cháy, chữa cháy đến người dân tại xã. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo C thừa nhận khu vực đất nương bị cáo đốt thôn đã đến nhắc nhở người dân nhiều lần không được trồng cây trên đất để bảo vệ nguồn nước và bảo vệ rừng, nhưng nhiều hộ dân vẫn trồng cây hàng năm, do đó bị cáo mới đến đốt cỏ dại trên nương để trồng ngô, bị cáo biết việc đốt nương để trồng ngô là vi phạm.

[7] Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo C thực hiện hành vi đốt cỏ làm nương trên diện tích thuộc đất nông nghiệp, không phải là đất rừng. UBND xã chưa giao cho ai quản lý và không cho phép người dân trong thôn được canh tác, sử dụng trên diện tích đất nông nghiệp với bất kỳ hình thức nào.

[8] Bị cáo Vàng Văn C là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và dân sự, nhận thức được tại khu đất nông nghiệp Nhà nước không cho phép người dân canh tác, sử dụng đất; song với động cơ mục đích để có đất tăng gia

sản xuất trồng ngô, bị cáo đã cố ý canh tác trên đất và thực hiện hành vi đốt cỏ làm nương; nhận thức được việc đốt cỏ có thể dẫn đến cháy các khu vực rừng liền kề mà không thực hiện các biện pháp phòng cháy trước khi đốt nương, rẫy như: Phải làm đường ranh cản lửa bao quanh, trong khi đốt phải bố trí người canh gác, có đủ dụng cụ để dập lửa khi cháy lan vào rừng theo quy định tại khoản 4 Điều 19 về phòng cháy đối với rừng của Luật Phòng cháy, chữa cháy *“Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khi tiến hành các hoạt động trong rừng hoặc ven rừng phải tuân thủ các quy định về an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật”*; do đó, dẫn tới hậu quả ngọn lửa đã cháy lan sang rừng trồng và rừng phòng hộ với tổng diện tích rừng bị thiệt hại là **10ha**. Kết luận định giá tài sản số 127/KL-HĐĐGTS, ngày 06/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận, tổng số tiền thiệt hại là **132.330.690 đồng**.

[9] Hành vi của bị cáo Vàng Văn C là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi vô ý vì quá tự tin; hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, gây thiệt hại về tài sản của UBND xã X là cơ quan được giao quản lý khu rừng trồng và rừng phòng hộ, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và cuộc sống, sinh hoạt của người dân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *“Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”* theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 2 năm đến 5 năm. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[10] Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Toà án nhân dân huyện X nhận định, bị cáo C thực hiện hành vi với lỗi cố ý gián tiếp; đủ biết việc đốt cỏ nương tại khu vực không được phép có thể sẽ gây cháy rừng và xử phạt bị cáo C 8 năm tù về tội *“Huỷ hoại rừng”* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự là chưa đúng tội danh với các lý do sau: Về mặt khách quan của tội *“Huỷ hoại rừng”* là các hành vi đốt, phá rừng trái phép, bị cáo C thực hiện hành vi đốt nương trên đất nông nghiệp của UBND xã X quản lý, không phải là đất rừng. Về mặt chủ quan của tội *“Huỷ hoại rừng”*, thực hiện lỗi cố ý, mong muốn hậu quả xảy ra hoặc tuy không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng vẫn có ý thức để cho hậu quả xảy ra; khi bị cáo C phát hiện lửa lan đến cháy rừng, bị cáo cùng vợ cố gắng ra sức dập lửa để chữa cháy, đồng thời gọi điện cho anh T, Trưởng thôn T huy động người trong thôn đến cùng chữa cháy để giảm bớt thiệt hại xảy ra ở mức thấp nhất. Do đó hành vi của bị cáo C không cấu thành tội *“Huỷ hoại rừng”*.

[11] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả là mua cây giống về trồng vào toàn bộ diện tích rừng đã bị cháy và cam kết sẽ chăm sóc toàn bộ cây trồng theo biên bản kiểm tra của Hạt Kiểm lâm huyện X ngày 05/4/2020 (BL 19); bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng

có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân xã X xác nhận: Bị cáo C quá trình sinh sống tại xã là công dân tốt, gia đình đã tình nguyện đến nơi Biên giới để sinh sống và bảo vệ Biên cương, giữ đất, giữ người, bị cáo và gia đình đã tự khắc phục được toàn bộ thiệt hại xảy ra, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo dưới khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[13] Xác định tư cách tham gia tố tụng: Bị cáo C phạm tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy", thực hiện với lỗi vô ý vì quá tự tin, gây thiệt hại gián tiếp về tài sản cho UBND xã X là cơ quan được Nhà nước giao quản lý; do đó UBND huyện X phải có trách nhiệm yêu cầu bị cáo Cui bồi thường tài sản bị thiệt hại với tư cách là nguyên đơn dân sự theo quy định tại Điều 63 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, UBND xã X xác nhận, việc khắc phục hậu quả thiệt hại đối với diện tích trồng rừng của gia đình bị cáo C đã bỏ tiền ra mua cây giống với số lượng 8.500 cây trị giá 10.750.000đ; nhờ, thuê nhân công là 73 người trồng lại trên toàn bộ diện tích đất rừng bị cháy 10ha và nhận chăm sóc cây đến khi cây sống và đủ tuổi 5 với số tiền 129.250.000đ; tổng số tiền là 140.000.000đ, bị cáo đã khắc phục xong toàn bộ thiệt hại xảy ra nên UBND xã X không yêu cầu xem xét thêm về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[15] Từ những phân tích, đánh giá trên và quan điểm về giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa, Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo C, Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo C, sửa Bản án sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang về tội danh và hình phạt.

[16] Trợ giúp viên pháp lý đề nghị xử phạt bị cáo Cui từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ mức hình phạt quá thấp, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Do kháng cáo của bị cáo C được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo C không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[18] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện X không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm b, khoản 1 Điều 357, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vàng Văn C, sửa Bản án sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 313, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Văn C 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 29 tháng 5 năm 2020.

3. Về án phí: Bị cáo Vàng Văn C không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện X;
- TAND huyện X;
- CQTHA Hình sự ;
- Chi cục THA DS huyện X;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan

